**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2014 – 2015**

SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP

**Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12 –** Ngày thi: 23/10/2014

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

**Thời gian làm bài: 120 phút (*không kể* *thời gian giao đề)***

**NGUYỄN QUANG DIÊU**

**(Đề thi gồm có: 01 trang)**

* 1. **PHẦN ĐỌC HIỂU (2 điểm) Câu 1**: (1,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.”*

1. Đoạn văn trên trích trong Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,5 điểm)
2. Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2:** (1,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ*

*Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh*

*Áo bào thay chiếu anh về đất*

*Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.*

a- Trong đoạn thơ trên, tác giả chủ yếu sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,25 điểm) b- Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “Áo bào thay chiếu anh về đất” và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy. (0,75 điểm).

1. **PHẦN LÀM VĂN (8 điểm) Câu 3:** (3,0 điểm)

Một số bạn trẻ hiện nay cho rằng: trước hết là phải biết sống cho mình. Theo anh/chị, sống có trách nhiệm với bản thân khác với lối sống vị kỉ như thế nào?

Viết một bài văn nghị luận ngắn (khoảng 400 từ) trình bày quan điểm của anh/chị về vấn đề trên.

**Câu 4: (5,0 điểm)**

*“Việt Bắc là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến”.* (Theo sách Ngữ văn 12, tập một–NXB Giáo dục, năm 2008).

Qua đoạn trích Việt Bắc (Sách Ngữ văn 12, tập một – NXB Giáo dục, năm 2008), anh/ chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**– HẾT-**

**Đáp án và hướng dẫn chấm điểm**

**Câu 1 (1,0 điểm)**

a- Đoạn văn trích Tuyên ngôn Độc lập được viết theo phong cách ngôn ngữ chính luận (0,5 đ)

b- Nội dung chính của đoạn trích: Khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam là bất khả xâm phạm (0,25 đ) và nêu cao ý chí bảo vệ quyền độc lập tự do của dân tộc (0,25 đ)

**Câu 2 (1,0 điểm) :**

a- Trong đoạn thơ, tác giả chủ yếu sử dụng phương thức biểu cảm (0,25 đ). b- Biện pháp tu từ được sử dụng: nói giảm – “anh về đất” (0,25 đ)

– Hiệu quả nghệ thuật:

* Gợi hình ảnh người lính hi sinh về với đất mẹ, các anh sống mãi cùng hồn thiêng sông núi và cái chết hóa thành bất tử. (0,25 đ)
* Ngôn ngữ thơ bình dị mà tinh tế, giàu sức gợi cảm, góp phần tô đậm chất bi tráng cho hình tượng thơ. (0,25 đ)

**II. PHẦN LÀM VĂN (8 điểm) Câu 3: (3,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về kĩ năng**

– Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy. Lập luận chặt chẽ. Dẫn chứng chọn lọc, thuyết p hục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả.

**2. Yêu cầu về kiến thức**

Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:

**3. Nêu vấn đề \* Giải thích:**

**-** Quan niệm “phải sống cho mình” có thểcó hai cách hiểu:

* Ở ý nghĩa tích cực là biết chăm lo cho sự an toàn và phát triển của bản than về mọi mặt: sức khỏe, tri thức, nhân cách,… tức sống có trách nhiệm với bản thân.
* Ở ý nghĩa tiêu cực là sống chỉ biết vì bản thân, chỉ vì lợi ích cho riêng mình, chỉ chăm chăm vì lợi ích cá nhân.

**\* Bàn luận**

Ý 1: Sống có trách nhiệm là lối sống tốt đẹp, tích cực

– Tại sao phải sống có trách nhiệm với bản thân? Con người là sản phẩm tuyệt vời của tạo hóa, là sinh vật duy nhất trên trái đất biết tư duy, biết yêu thương, là sản phẩm hoàn hảo nhất của xã hội. Làm gì có hại cho bản thân là có tộivới đấng sinh thành, có tội với cuộc đời.

– Biểu hiện của lối sống có trách nhiệm: biết giữ gìn sức khỏe, sống tốt đẹp, trau dồi đạo đức, sống hòa nhập, có ích cho cộng đồng. (D/C)

Ý 2: Lối sống vị kỉ làm con người trở nên tầm thường

– Tại sao không nên sống vị kỉ? Thực chất, “vị kỉ” - vì bản thân - thực chất không phải là sống cho những điều tốt đẹp của bản thân. Tính vị kỉ bộc lộ bản chất hẹp hòi, nhỏ mọn, làm cho con người trở nên tầm thường trong mắt mọi người.

– Biểu hiện của lối sống vị kỉ: chăm chăm làm việc vì lợi ích cá nhân, thậm chí bất chấp thủ đoạn, sẵn sang chà đạp lên công bằng, đạo lí, lợi ích người khác, nguy nan thì trốn chạy, hoặc bỏ mặc bạn bè, làm ngơ trước bất hạnh đồng loại… (D/C)

Ý 3: Đánh giá – mở rộng vấn đề

– Sống có trách nhiệm – cho bản thân hoàn toàn khác lối sống vị kỉ. Phải hiểu “sống cho mình” là sống cho sự hoàn thiện cái tôi bản ngã, giúp cho bản thân phát triển toàn diện.

– Lối sống vị kỉ có hại cho xã hội và sẽ biến con người thành ốc đảo cô độc.

**\* Bài học**

* **Nh**ững con người sống có trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng; lối sống ích kỉsẽhủy hoại tâm hồn và nhân cách tuổi trẻ.

– Phải loại bỏ lối sống vị kỉ, loại bỏ mầm mống lối sống ích kỉ ngay trong ý nghĩ, phải nghiêm khắc với bản thân, có ý thức trau dồi thể lực, tri thức, tâm hồn, nhân cách… để xã hội công nhận những giá trị của bản thân.

**\* Cách cho điểm**

– Điểm 3: Hiểu đề. Ý bàn luận sâu sắc, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục. Văn lưu loát, bố cục rõ ràng, mạch lạc.

– Điểm 2: Tỏ ra hiểu đề, cơ bản đáp ứng các yêu cầu trên, lập luận khá tốt. Bố cục rõ ràng, diễn đ ạt khá lưu loát, còn vài sai sót nhỏ.

– Điểm 1,5: Cơ bản hiểu đề, còn lúng túng trong bàn luận. Bố cục rõ, còn một số lỗi về diễn đạt.

– Điểm 1: Bài viết sơ sài, lan man, chưa đúng trọng tâm, còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.

– Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc lạc đề.

**Câu 4 (5,0 điểm)**

1. **Yêu cầu về kĩ năng**

Biết cách làm bài nghị luận văn học, kết cấu bài viết chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về kiến thức.**

Trên cơ sở hiểu biết về tác giả Tố Hữu, tác phẩm Việt Bắc, thí sinh phát hiện và phân tích nhũng nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ để làm rõ nhận định. Có thể triển khai bằng nhiều cách nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:

* Nêu vấn đề cần nghị luận (tác giả, tác phẩm, trích dẫn nhận định.)
* Giải thích nhận định.
* “Khúc tình ca” là bài ca trữ tình, dạt dào yêu thương , chan chứa ân tình của cái tôi trữ tình nhà thơ, của người kháng chiến, của nhân dân dành cho Đảng, cho đất nước, dân tộc, cho Bác Hồ kính yêu

– Lời nhận định đã thâu tóm được nét đặc sắc về nội dung tư tưởng của bài thơ Việt Bắc và đặc điểm phong cách thơ Tố Hữu: Thơ trữ tình - chính trị.

\* Phân tích – chứng minh

– Đề cập đến đề tài chiến tranh, bài thơ Việt Bắc hướng cảm xúc đến nghĩa tình thuỷ chung cách mạng của con người Việt Nam trong kháng chiến, đó là một phẩm chất có

ý nghĩa truyền thống của dân tộc. Bài thơ đã làm sống lại vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Việt Bắc, vẻ đẹp của cuộc sống chiến đấu gịan khổ nhưng ấm áp tình người, vẻ đẹp của lịch sử cách mạng Việt Nam một thời không quên. Việt Bắc chan chứa tình yêu nước thiết tha.

– Thơ lục bát, sử dụng cách nói mình – ta và lối đối đáp của ca dao dân ca, tạo nên một giọng thơ ngọt ngào thương mến thể hiện hình ảnh, tình cảm con người Việt Nam trong kháng chiến. Về ngôn ngữ, bài thơ sử dụng từ ngữ và lối nói quen thuộc với dân tộc, những so sánh ví von truyền thống nhưng lại biểu hiện được nội dung mới của thời đại

\* Đánh giá:

– Việt Bắc phản ánh đậm nét hình ảnh Tổ quốc Việt Nam, con người Việt Nam trong thời đại Cách mạng. Việt Bắc là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến.

– Việt Bắc tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu: trữ tình chính trị và đậm đà tính dân tộc.

– Việt Bắc như lời nhắn nhủ của Tố Hữu: Hãy nhớ mãi và phát huy truyền thống quý báu anh hùng bất khuất, ân nghĩa thủy chung của cách mạng, của con người Việt Nam.

**Cách cho điểm**

**–** Điểm 5**:** Đáp ứng các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng, biết cách chọn chi tiết, hình

ảnh phân tích cho phù hợp với luận điểm, có khả năng cảm thụ văn chương tinh tế để từ đó triển khai vấn đề theo yêu cầu của đề.. Diễn đạt tốt. Bài viết mang dấu ấn cá nhân

– Điểm 4**:** Đáp ứng khá tốt các yêu cầu trên. Biết cách phân tích để triển khai vấn đề. Diễn đạt khá.

– Điểm 3 - 2**:** Đáp ứng 1/2 yêu cầu trên. Diễn đạt trôi chảy, có thể còn một vài sai sót nhỏ.

– Điểm 1**:** Bài làm quá sơ sài. Diễn đạt kém.

**–** Điểm 0: Bỏgiấy trắng hoặc lạc đề.

**-HẾT-**